

BAN TỔ CHỨC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY, QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ VÀ TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG. VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ DỢT CHÀO BÁN ĐỀ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY.

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 05-03-2025

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

002027

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN

Thực hiện theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG
SẢN VIỆT NAM (TKV)**

Số 3 phố Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu
Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 024. 3518 0141

Fax: (+84) 024. 3851 0724

Website: www.vinacomin.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận
Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3928 8080

Fax: (84-24) 3928 9888

Website: www.bvsc.com.vn



Hà Nội, Tháng 03 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN**

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 5700526340 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 31/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28/12/2022)

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG

Tên cổ phần chuyển nhượng	:	Cổ phần Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí – Vinacomin (UEM)
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá khởi điểm	:	38.400 đồng/cổ phần
Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng	:	862.306 cổ phần (tương ứng 35,37% vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin).
Tổng giá trị chào bán (dự kiến) tính theo mệnh giá	:	8.623.060.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BCTC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN**Công ty TNHH Kiểm toán BDO**

Trụ sở chính: Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (0)24 37833911/12/13

Fax: +84 (0)24 37833914

Email: bdo.hn@bdo.vn

Website: www.bdovietnam.vn

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ**Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC**

Trụ sở chính: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 1990

Fax: (84-24) 3825 3973

Email: aasc@aasc.com.vn

Website: <https://aasc.com.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)**

Trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 3928 8080

Fax: +84 (24) 3928 9888

Email: info-bvsc@baoviet.com.vn

Website: www.bvsc.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	5
1. Các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước.....	5
2. Các văn bản pháp luật liên quan đến việc chuyển nhượng vốn của TKV tại UEM	6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về luật pháp	10
3. Rủi ro đặc thù ngành	10
4. Rủi ro khác	11
III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	12
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	12
2. Tổ chức tư vấn.....	12
IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	14
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	15
1. Giới thiệu về Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).....	15
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng.....	17
3. Số cổ phần sở hữu hiện tại	17
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 100%.	17
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	18
1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí - Vinacomin.....	18
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của UEM	18
3. Cơ cấu tổ chức UEM.....	20
4. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành và cơ cấu vốn cổ phần	23
5. Danh sách công ty con Công ty liên kết của UEM tại thời điểm 30/09/2024.....	24
6. Hoạt động kinh doanh	25



7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	30
8. Vị thế của UEM so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	32
9. Chính sách đối với người lao động	33
10. Chính sách cổ tức	35
11. Tình hình tài chính	36
12. Tình hình tài sản	40
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025	42
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của UEM	44
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....	44
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	44
VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	47
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	48
X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	49
PHỤ LỤC	51

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày



13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.

2. Các văn bản pháp luật liên quan đến việc chuyển nhượng vốn của TKV tại UEM

- Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/08/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin được sửa đổi, bổ sung ngày 27/04/2021;
- Quy chế Đăng ký và Quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16/11/2022 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam);
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin số 123B/2024/BVSC - TKV/PTV - TVTV ký ngày 10/09/2024 giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt;
- Chứng thư thẩm định giá số 014/2024/1612.002.KT7 ngày 16/12/2024 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành;
- Quyết định số 35/QĐ-TKV ngày 10/01/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin (UEM) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh công nghiệp tại Việt Nam. Kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro (bao gồm nhưng không giới hạn) được đề cập dưới đây:

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, v.v... Các yếu tố tác động này mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và UEM nói riêng.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

Năm 2023, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại đã tác động lớn tới ngành sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam. GDP năm 2023 tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%, theo Tổng cục thống kê.

Kể từ đầu năm 2023, Chính phủ đã đẩy mạnh đầu tư công để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế khi đầu tư tư nhân và đầu tư trực tiếp nước ngoài suy yếu. Trong năm 2023, vốn nhà nước thực hiện tăng 21,2% so với năm trước lên 625,3 nghìn tỷ đồng. Tình hình thực hiện vốn đầu tư công năm 2023 đạt 85,3% kế hoạch cả năm.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.2 Tình hình lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế. CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, dưới mức mục tiêu Quốc hội đề ra. Nguyên nhân theo phân tích của Tổng cục Thống kê, do chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,35 điểm phần trăm.

Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,2% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,98 điểm phần trăm, chủ yếu do chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 7,68% do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với việc EVN điều chỉnh mức bán lẻ giá điện bình quân làm CPI chung tăng 0,25 điểm phần trăm; chỉ số giá nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 4,6% do nhu cầu thuê nhà tăng, tác động làm CPI tăng 0,48 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, chỉ số giá nước sinh hoạt năm 2024 tăng 8,33% so với năm trước.

Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,16%, tác động làm CPI chung tăng 0,39 điểm phần trăm; chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 5,37%; chỉ số giá nhóm giao thông tăng 0,76%, tác động làm CPI chung tăng 0,07 điểm phần trăm.

Bên cạnh đó, yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2024 là: Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông năm 2024 giảm 1,02% so với năm 2023 do giá điện thoại thể hệ cũ giảm khi các doanh nghiệp áp dụng chương trình giảm giá, kích cầu đối với dòng điện thoại thông minh.

Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt,

dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh công nghiệp, lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến sự gia tăng của các chi phí sản xuất, chi phí tài chính và nhu cầu thị trường, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, ban lãnh đạo Công ty đã chủ động đề ra các giải pháp hành động để hạn chế sự ảnh hưởng của yếu tố lạm phát đến kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

1.3 Rủi ro lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là chỉ số có ý nghĩa quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên. Đa số doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh; có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng sẽ khiến cho chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm tăng lên, khiến lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh suy giảm. Khi đó, các doanh nghiệp sẽ có xu hướng cắt giảm và thu hẹp quy mô hoạt động. Trong khi đó, cắt giảm lãi suất sẽ là động lực cho doanh nghiệp giảm chi phí và giá thành, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Hơn thế, lãi suất thấp là động lực cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô, tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2023, với mục tiêu tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, doanh nghiệp và người dân, trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát ổn định, tỷ giá USD/VNĐ hạ nhiệt đầu năm 2023, NHNN Việt Nam đã có bốn đợt giảm lãi suất điều hành với mục đích giảm giá vốn của ngân hàng, từ đó giảm lãi suất cho vay. Điều này đã tạo ra nhiều tác động tích cực giúp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi và phát triển sản xuất qua đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

Năm 2024, mặt bằng lãi suất cho vay bình quân đối với những khoản mới ở mức khoảng 6,65%/năm, giảm 0,59%/năm bằng cả hệ thống, riêng 4 ngân hàng thương mại có vốn nhà nước giảm khoảng 1% so với cuối năm 2023, trong khi lãi suất tiền gửi bình quân đối với những khoản mới là 4,03%/năm, tăng 0,71%/năm. Có thể nói, lãi suất tiền gửi tăng nhưng lãi suất cho vay giảm cho thấy, các tổ chức tín dụng sẵn sàng chủ động đồng hành, chia sẻ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và khách hàng vay vốn.

1.4 Rủi ro tỷ giá hối đoái

Dựa trên BCTC tự lập quý III năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí –

Vinacomin, UEM không thực hiện giao dịch có gốc ngoại tệ, do đó sẽ không chịu rủi ro khi có biến động tỷ giá.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của UEM khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của UEM, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của UEM. Hiện tại, hoạt động của UEM chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế, Luật Bảo vệ môi trường... và các văn bản liên quan khác.

Là một công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch chứng khoán, UEM còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Vì vậy, những thay đổi của các văn bản pháp lý trong lĩnh vực này đều ảnh hưởng đến hoạt động của UEM.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, UEM liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của UEM, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để giảm thiểu các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, UEM đã xây dựng hệ thống quản trị nội bộ theo các quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh công nghiệp, ngoài các rủi ro nêu trên, UEM có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù ngành như sau:

3.1 Rủi ro liên quan đến an toàn lao động

Tai nạn lao động: Ngành sản xuất cơ khí có nhiều mối nguy hiểm đối với người lao động, đặc biệt là khi làm việc với máy móc công nghiệp, kim loại nóng, và các công cụ cắt sắc. Các tai nạn lao động có thể dẫn đến mất mát về tài sản, chi phí bảo hiểm, bồi thường, hoặc ảnh hưởng đến danh tiếng của công ty.

Vi phạm tiêu chuẩn an toàn và môi trường: Nếu công ty không tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ sức khỏe người lao động và bảo vệ môi trường, có thể đối mặt với các hình phạt từ cơ quan chức năng, gián đoạn sản xuất, và chi phí xử lý vi phạm.

Ô nhiễm môi trường: Quá trình sản xuất cơ khí có thể tạo ra bụi, khí thải, hoặc nước thải ô nhiễm. Nếu không kiểm soát tốt, công ty có thể bị phạt hoặc chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại môi trường.

3.2 Rủi ro từ biến động giá nguyên vật liệu

Biến động giá nguyên vật liệu: Ngành cơ khí phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu như thép, nhôm, đồng, và các vật liệu khác. Giá nguyên liệu có thể dao động mạnh mẽ tùy

thuộc vào các yếu tố toàn cầu như chiến tranh thương mại, biến động thị trường, hay thay đổi chính sách của các nhà cung cấp nguyên liệu lớn.

Sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng: Các nhà cung cấp nguyên liệu có thể gặp khó khăn về sản xuất hoặc giao hàng, dẫn đến thiếu hụt nguyên liệu trong quá trình sản xuất. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và chi phí của công ty, đặc biệt là khi không có nguồn dự trữ hoặc hợp đồng dài hạn với nhà cung cấp.

3.3 Rủi ro kỹ thuật và công nghệ

Lỗi thiết kế và sản xuất: Nếu thiết kế sản phẩm không đạt chuẩn hoặc có lỗi kỹ thuật, nó có thể dẫn đến chất lượng sản phẩm kém, gây tổn thất về chi phí bảo hành, sửa chữa, hoặc thậm chí mất khách hàng. Trong ngành cơ khí, các sản phẩm phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt và thường xuyên được kiểm tra.

Hỏng hóc, sự cố máy móc: Các thiết bị, máy móc trong nhà máy sản xuất cơ khí có thể gặp sự cố bất ngờ do quá trình sử dụng lâu dài hoặc thiếu bảo trì. Điều này có thể làm gián đoạn sản xuất và gia tăng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng.

Sự cố trong quá trình gia công: Các công đoạn như gia công kim loại, hàn cắt, lắp ráp cần chính xác cao. Những sai sót trong quá trình này có thể dẫn đến sự cố chất lượng, lãng phí nguyên liệu và làm giảm năng suất lao động...

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của UEM.



III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

Ông: **Vũ Anh Tuấn**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Theo Quyết định số 35/QĐ-TKV ngày 10/01/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của TKV tại Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí – Vinacomin)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Ông: **Nhữ Đình Hòa**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin số 123B/2024/BVSC - TKV/PTV - TVTV ký ngày 10/09/2024 giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin (UEM) cung cấp. Bản công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin, số liệu và tài liệu do Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin (UEM) cung cấp, cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy và toàn bộ nội dung trong Bản công bố thông tin đã được Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin (UEM) xác nhận. BVSC không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu do Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin (UEM) cung cấp và BVSC thu thập được cũng như các thông tin trong Bản công bố thông tin. Các BCTC được thu nhập và sử dụng trong Bản công bố thông tin này bao gồm:

- BCTC năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin (UEM) được



kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

- BCTC năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin (UEM) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.
- BCTC tự lập quý III năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin (UEM).

Bản công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại về số liệu tài chính tính đến ngày 30/09/2024 do Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin (UEM) cung cấp, một số thông tin khác đã được cập nhật đến thời điểm công bố thông tin. Các sự kiện xảy ra sau các mốc thời gian này chưa được xem xét và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản công bố thông tin đối với các sự kiện này;

Chúng tôi giả định rằng Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin (UEM) tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động kinh doanh;

BVSC, nhân viên BVSC (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin (UEM) cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), chính Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin (UEM) và các khách hàng khác của BVSC, và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản công bố thông tin này.

Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.



IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
Bản công bố thông tin	: Bản công bố thông tin của UEM về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
BCTC	: Báo cáo tài chính.
BKS	: Ban Kiểm soát.
Cổ đông	: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một cổ phần.
Cổ tức	: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của UEM sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên.
CPI	: Chỉ số giá tiêu dùng.
CTCP	: Công ty cổ phần.
DN	: Doanh nghiệp.
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh.
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh.
HĐQT	: Hội đồng quản trị.
HNX	: Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.
LNST	: Lợi nhuận sau thuế.
Tổ chức tư vấn/BVSC	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
Công ty/UEM	: Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí – Vinacomin.
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
TKV	: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
Vốn điều lệ	: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của UEM.

**V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG****1. Giới thiệu về Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)****1.1 Thông tin cơ bản**

Tên giao dịch trong nước	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
Tên giao dịch quốc tế	VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
Tên viết tắt	TKV
Vốn điều lệ	35.000 tỷ đồng
Trụ sở chính	Số 3 phố Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	(+84) 024. 3518 0141
Fax	(+84) 024. 3851 0724
Website	www.vinacomin.vn
Email	vp.tkv@vinacomin.vn
Giấy chứng nhận ĐKDN số	5700100256 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần lần thứ 5 ngày 01/11/2024
Ngành nghề kinh doanh chính	- Công nghiệp than: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than. - Công nghiệp khoáng sản - luyện kim: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản. - Công nghiệp điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện.

- Vật liệu nổ công nghiệp: Sản xuất, mua, bán, dự trữ, sử dụng, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và nitrat amôn.

Logo TKV



1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Quá trình hình thành và phát triển
10/1994	Tổng Công ty Than Việt Nam (TVN) được thành lập theo Quyết định số 563/TTg ngày 10/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ và chính thức đi vào hoạt động từ năm 1995 theo Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành tại Nghị định số 13/CP ngày 27/1/1995 của Chính phủ.
12/1997	Than Việt Nam đạt 10,7 triệu tấn than thương phẩm, hoàn thành vượt mức sản lượng của năm 2000 do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII giao cho Ngành Than (10 triệu tấn).
05/2001	Tiếp nhận Tổng công ty cơ khí năng lượng và mô sáp nhập vào Tổng Công ty Than Việt Nam.
04/2002	Khởi công xây dựng nhà máy điện Na Dương - nhà máy nhiệt điện đầu tiên của Tập đoàn.
Năm 2003	Đạt 18,8 triệu tấn than thương phẩm, vượt chỉ tiêu sản lượng của năm 2005 do Đại hội Đảng lần thứ IX đề ra cho ngành Than (15 triệu tấn).
12/2004	Đạt 24,7 triệu tấn than thương phẩm (trong đó xuất khẩu 10,5 triệu tấn), đạt mục tiêu quy hoạch của năm 2010 (23-24 triệu tấn).
26/12/2005	Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở Tập đoàn Than Việt Nam và Tổng Công ty Khoáng sản Việt Nam. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam bắt đầu hoạt động từ 01/01/2006.

Thời gian	Quá trình hình thành và phát triển
Năm 2013	Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 314/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) giai đoạn 2012 - 2015. Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 212/2013/NĐ-CP phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).
Năm 2018	Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 105/2018/NĐ-CP phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), thay thế Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
Năm 2023	Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025. Doanh thu tổng số toàn Tập đoàn các công ty đạt 168,1 ngàn tỷ đồng bằng 100% kế hoạch.

2. Môi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và là cổ đông lớn tại Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin.

3. Số cổ phần sở hữu hiện tại

TKV hiện đang sở hữu **862.306 cổ phần**, tương đương với **35,37% vốn điều lệ** của UEM, tương ứng với giá trị vốn góp **8.623.060.000 đồng** (tính theo mệnh giá).

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 100%.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin

Tên giao dịch trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ƯƠNG BÍ - VINACOMIN
Tên giao dịch quốc tế	VINACOMIN UONG BI ELECTRIC MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	UEM
Vốn điều lệ	24.381.000.000 đồng
Trụ sở chính	Tổ 13, khu 8, Phường Bắc Sơn, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Điện thoại	033 3854392
Fax	033 3854358
Website	http://www.codienuongbi.vn
Email	codienuongbi@gmail.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	số 5700526340 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 31/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28/12/2022
Ngành nghề kinh doanh chính	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Mã ngành: 2592)

Logo UEM



2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của UEM

Công ty cổ phần cơ điện Ưông Bí - Vinacomin là một doanh nghiệp được thành lập từ việc chuyển đổi cổ phần hóa Nhà máy cơ điện Ưông Bí, đơn vị trực thuộc Công ty than Vàng Danh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700526340 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 31/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28/12/2022.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng cộng sản Việt Nam về việc triển khai chương trình Công nghiệp hóa Xã hội Chủ nghĩa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Nhằm phục vụ cho việc cơ giới hóa, nâng cao sản lượng khai thác than ở vùng than Mạo Khê - Vàng Danh và phục vụ cho việc sửa chữa thiết bị nhà máy nhiệt điện Uông Bí. Sau khi được Chính phủ phê duyệt phương án và được nhà nước Liên Xô giúp đỡ viện trợ, Bộ công nghiệp nặng đã ký quyết định đầu tư xây dựng Nhà máy Cơ điện Uông Bí.

Sau khi báo cáo khả thi và thiết kế kỹ thuật của nhà máy đã hoàn thành và được Bộ Công nghiệp nặng phê duyệt. Ngày 20/7/1964, Nhà máy Cơ điện Uông Bí (nay là Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí) được khởi công xây dựng trước sự chứng kiến của các vị lãnh đạo Trung Ương và địa phương, bao gồm: Ủy ban kiến thiết cơ bản Nhà nước, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Xây dựng, Bộ Ngoại thương, Tham tán kinh tế đại sứ quán Liên Xô tại Việt Nam và đại diện chính quyền địa phương, ông Trần Lư - Trưởng ban kiến thiết khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh cùng bà Yluot Kina - nữ Tổng công trình sư, trưởng đoàn chuyên gia thiết kế kỹ thuật dự án và đại diện lãnh đạo Công ty xây dựng 18 đã phát lệnh khởi công nhà máy.

Qua 50 năm, nhà máy đã trực thuộc các cơ quan quản lý cấp trên sau:

- Từ năm 1964 đến năm 1965, nhà máy trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng;
- Từ năm 1965 đến năm 1970 trực thuộc Công ty than Quảng Ninh;
- Từ năm 1970 đến năm 1979 trực thuộc Bộ Điện và Than;
- Từ năm 1979 đến năm 1996 trực thuộc Công ty than Uông Bí;
- Từ năm 1996 đến ngày 23/01/2002 trực thuộc Công ty Than Việt Nam;
- Từ ngày 23/01/2002 đến tháng 12/2004 trực thuộc Công ty Than Vàng Danh;
- Từ ngày 01/01/2005 đến tháng 7/2007, Công ty trở thành Công ty cổ phần theo quyết định số 129/2004/QĐ-BCN ký ngày 12/11/2004 của Thủ trưởng Đỗ Hữu Hào về việc chuyển Nhà máy Cơ điện Uông Bí thuộc Công ty Than Vàng Danh thành Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí (doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Công ty Than Việt Nam);
- Từ tháng 7/2007 đến nay, Công ty là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam.

Với hơn 50 năm xây dựng và phát triển, với bao thách thức và khó khăn, Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin đã từng bước vượt qua, tự hoàn thiện và thích nghi với sự thay đổi liên tục của tổ chức và cơ chế. Thế hệ công nhân viên Công ty đã tôi luyện

lòng dũng cảm, ý chí, sức lực và trí tuệ thành phẩm chất riêng có của người thợ Cơ Điện Uông Bí: “Lòng dũng cảm, tinh thần đoàn kết, kỷ luật đồng tâm, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần sáng tạo, vượt khó đi lên và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”.

Từ khi chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, Công ty gặp nhiều thuận lợi và cũng không ít khó khăn. Tuy nhiên, nhờ biết chớp lấy thời cơ và phát huy triệt để tiềm năng, nội lực bên trong, từ đó tạo thành sức mạnh vượt qua những khó khăn để có những bước phát triển vượt bậc như ngày hôm nay. Đến nay, Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin đã xây dựng được một kế hoạch đầu tư đúng đắn, nhiều sản phẩm mới với hàm lượng công nghệ cao được nghiên cứu, chế tạo thành công mang lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh; đồng thời năng suất lao động và chất lượng sản phẩm được nâng cao, đời sống và điều kiện làm việc của người lao động không ngừng được cải thiện.

Với bề dày lịch sử cùng với đội ngũ kế cận có trình độ, sức sáng tạo, và đặc biệt là những người chủ doanh nghiệp năng động đã và đang xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin trở thành một thương hiệu mạnh và ngày càng mạnh hơn trong Tập đoàn Công nghiệp Thanh - Khoáng sản Việt Nam cũng như trong cả nước.

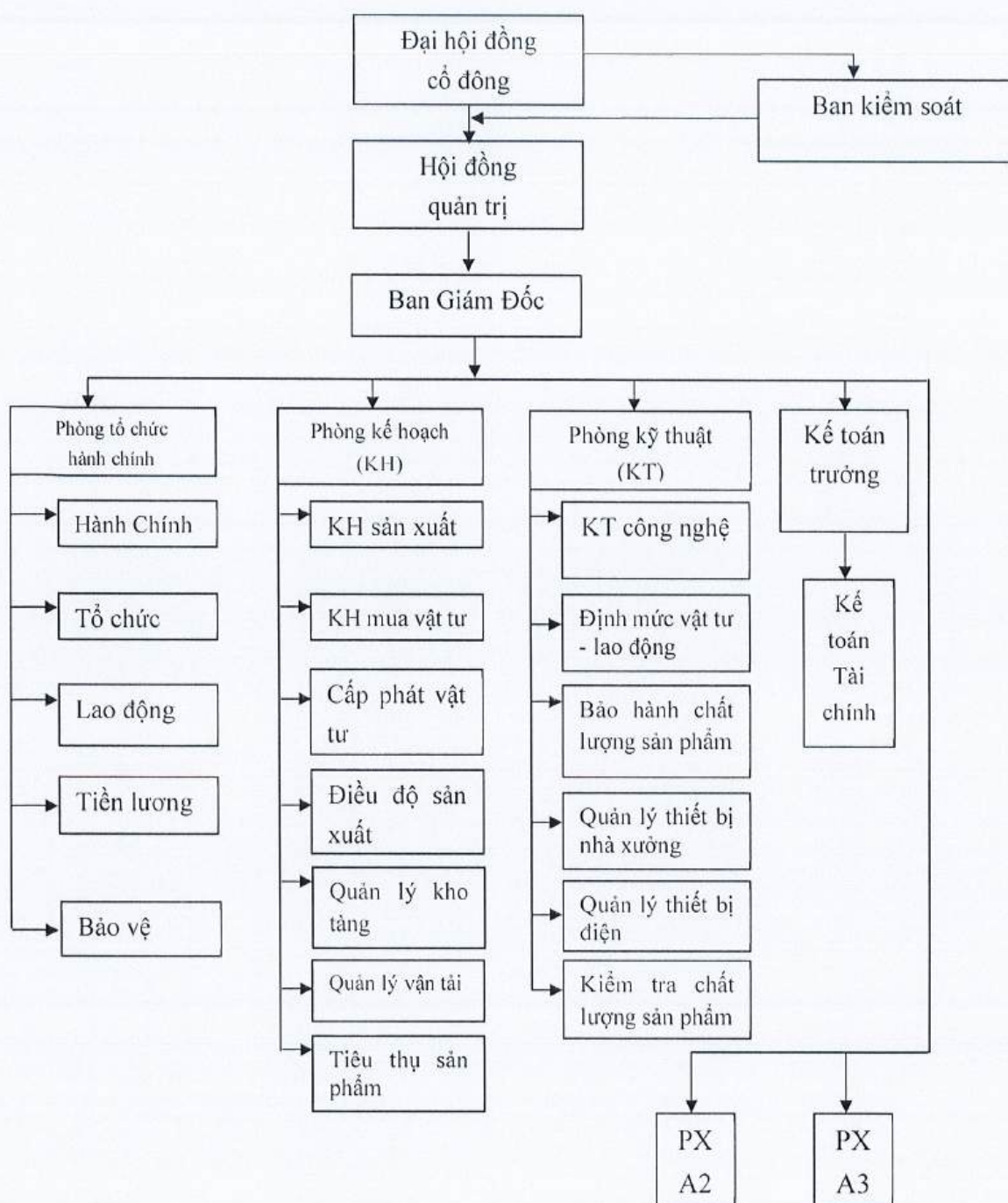
Trải qua 50 năm hình thành phát triển doanh nghiệp đã đạt được nhiều thành tích trong sản xuất kinh doanh, vinh dự nhận được nhiều bằng khen, giấy khen, huân chương cao quý của các Bộ, Ban, Ngành:

- Huân chương Lao động hạng Nhì.
- Huân chương Lao động hạng Ba.
- Huy chương Vàng về chất lượng sản phẩm tại Hội chợ Triển lãm, Thành tựu khoa học kỹ thuật lần thứ 2.
- Nhiều bằng khen, giấy khen của Chính phủ, Bộ Công thương, Tập đoàn Thanh Khoáng sản Việt Nam và của địa phương.

3. Cơ cấu tổ chức UEM

UEM có cơ cấu tổ chức bộ máy theo mô hình công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của UEM và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Cụ thể sơ đồ như sau:

Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần Cơ điện Ưng Bí – Vinacomin



Nguồn: UEM

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có các chức năng bao gồm: Thông qua định hướng phát triển của Công ty; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3.2 Hội đồng quản trị

Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; Thông qua các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hằng năm; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.

3.3 Ban Giám đốc

Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc; Tuyển dụng lao động; Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3.4 Ban Kiểm soát

Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức

kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông. Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.5 Các phòng ban Công ty

Phòng/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
Phòng Kế hoạch vật tư	Giao kế hoạch sản xuất, theo dõi, bám sát chỉ tiêu kế hoạch, đề xuất các biện pháp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; cung ứng đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại, đúng chất lượng nguyên nhiên liệu, vật tư sản xuất...
Phòng Tổ chức- Hành chính	Quản lý công tác tổ chức và tổ chức nhân sự trong toàn Công ty; lập kế hoạch nguồn lực lao động, làm thủ tục ký kết hợp đồng lao động theo luật định.
Phòng Kỹ thuật - Cơ điện	Quản lý kỹ thuật và tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật phục vụ cho SXKD của Công ty. Quản lý chặt chẽ và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy phạm kỹ thuật trong công nghệ sản xuất để sản phẩm sản xuất ra đảm bảo đúng chất lượng, tiêu chuẩn.
Phòng Kế toán	Quản lý hệ thống tài chính - kế toán của Công ty, xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty.

4. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành và cơ cấu vốn cổ phần

Ngày 24/09/2015, cổ phiếu Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tính đến thời điểm hiện nay, số liệu về cổ phiếu UEM hiện đang đăng ký giao dịch trên sàn Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thông tin về cổ phiếu UEM như sau:

- Tổng giá trị đăng ký giao dịch hiện tại là: 24.381.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: 2.438.100 cổ phiếu.



- Mã cổ phiếu: UEM

Cơ cấu cổ đông của UEM tại ngày 08/05/2024 như sau:

Cơ cấu cổ đông của UEM tại thời điểm 08/05/2024

(thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất)

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	124	2.437.584	99,98%
	Trong đó:			
	- Tổ chức:	01	862.306	35,37%
	- Cá nhân:	123	1.575.278	64,61%
II	Cổ đông nước ngoài	01	516	0,02%
	Trong đó:			
	- Tổ chức:	-	-	-
	- Cá nhân:	01	516	0,02%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	125	2.438.100	100%

Nguồn: UEM

**Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của UEM tại thời điểm
08/05/2024**

Stt	Tên cổ đông	Số CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) trên VDL thực góp
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	5700100256	Số 3 phố Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	862.306	35,37%
Tổng cộng				862.306	35,37%

Nguồn: UEM

5. Danh sách công ty con Công ty liên kết của UEM tại thời điểm 30/09/2024

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm và dịch vụ cung cấp

Công ty Cổ phần Cơ điện Ưông Bí là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh công nghiệp (cơ khí và cơ điện), chuyên cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phục vụ cho nhiều ngành công nghiệp, đặc biệt là ngành khai thác than, điện, cơ khí chế tạo, xây dựng, và các ngành công nghiệp nặng khác. Cụ thể như sau:

✦ Các sản phẩm cơ khí chế tạo:

Công ty Cổ phần Cơ điện Ưông Bí chuyên sản xuất và chế tạo các sản phẩm cơ khí phục vụ cho các ngành công nghiệp. Các sản phẩm chủ yếu bao gồm:

Thiết bị, máy móc phục vụ khai thác mỏ: Các thiết bị cơ khí chuyên dụng như băng tải, thiết bị nghiền sàng, máy xúc, máy khoan, thiết bị vận chuyển than, và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động khai thác và vận chuyển than. Những thiết bị này phải đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và độ bền cao để hoạt động trong môi trường khắc nghiệt của ngành khai thác mỏ.

Thiết bị cơ khí công nghiệp: Bao gồm các bộ phận máy móc, thiết bị gia công cơ khí, các hệ thống nâng hạ, băng tải và các chi tiết cơ khí khác sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp chế biến, xây dựng, hoặc sản xuất điện.

Các sản phẩm cơ khí chế tạo theo yêu cầu: Công ty cung cấp các sản phẩm cơ khí theo yêu cầu của khách hàng, bao gồm các chi tiết máy, linh kiện, kết cấu thép, thiết bị cơ khí, v.v. Các sản phẩm này được sản xuất theo bản vẽ hoặc thiết kế của khách hàng với độ chính xác cao.

✦ Dịch vụ cơ điện:

Công ty Cổ phần Cơ điện Ưông Bí cung cấp một loạt các dịch vụ cơ điện, bao gồm:

Lắp đặt và bảo trì hệ thống cơ điện: Công ty thực hiện các công việc lắp đặt, sửa chữa, và bảo trì hệ thống điện, điện tử, hệ thống điều khiển tự động hóa cho các nhà máy, xí nghiệp, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp khai thác, sản xuất điện và chế biến.

Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị cơ khí: Công ty cung cấp các dịch vụ bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa máy móc và thiết bị cơ khí, bao gồm các thiết bị nặng như máy xúc, máy khoan, các hệ thống băng tải, v.v. Các dịch vụ này giúp duy trì hiệu suất của máy móc, giảm thiểu hỏng hóc và tăng tuổi thọ của thiết bị.

Lắp đặt hệ thống điện công nghiệp: Công ty chuyên lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp, các công trình xây dựng, bao gồm các công trình điện trung thế, hạ thế, các hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện điều khiển tự động hóa.

Dịch vụ tư vấn và thiết kế hệ thống cơ điện: Công ty cũng cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế các hệ thống cơ điện cho các dự án công nghiệp, đặc biệt là các dự án khai thác mỏ, nhà máy chế biến than, và các nhà máy sản xuất công nghiệp khác. Dịch vụ này giúp khách hàng xây dựng các hệ thống hiệu quả và tiết kiệm chi phí vận hành

✦ **Các sản phẩm và dịch vụ khác:**

Hệ thống băng tải và thiết bị vận chuyển: Công ty cung cấp các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến hệ thống băng tải, thiết bị vận chuyển, phục vụ cho các nhà máy sản xuất, kho bãi, và đặc biệt là trong ngành khai thác và sàng tuyển than.

Thiết bị phòng nổ và an toàn: Công ty cung cấp các thiết bị cơ khí, điện, phòng nổ và các thiết bị an toàn cho các môi trường làm việc có nguy cơ cháy nổ cao, như trong khai thác mỏ than, các nhà máy chế biến hóa chất, v.v.

Chế tạo và lắp đặt các công trình cơ khí: Công ty thực hiện chế tạo và lắp đặt các công trình cơ khí như cầu thép, kết cấu thép cho các công trình xây dựng, nhà xưởng, công trình điện lực và các công trình công nghiệp khác.

✦ **Dịch vụ bảo trì và sửa chữa định kỳ:**

CTCP Cơ điện Ưông Bí cung cấp dịch vụ bảo trì và sửa chữa định kỳ cho các hệ thống, thiết bị cơ điện trong các ngành công nghiệp khai thác than, điện, xây dựng, và chế biến. Điều này giúp duy trì hoạt động ổn định và giảm thiểu sự cố trong quá trình vận hành.

Công ty là đơn vị sản xuất cơ khí, các sản phẩm chủ yếu phục vụ cho hoạt động khai thác, vận tải, sàng tuyển than cho các đơn vị sản xuất than trong TKV. Công ty sở hữu tệp khách hàng truyền thống trong TKV.

Công ty luôn giữ vững vị thế của mình trong TKV bằng những sản phẩm đặc thù như Máy xúc đá, tàu điện... Chất lượng sản phẩm của công ty luôn được đặt lên hàng đầu, vì vậy Công ty luôn nhận được sự tin tưởng từ các khách hàng.

Tuy nhiên quy mô của công ty còn nhỏ nên sự cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành còn hạn chế.

Địa bàn kinh doanh: Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu trong tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh lân cận, cung cấp sản phẩm cho ngành Than, ngành Điện, ngành Thép, ... và các ngành khai khoáng khác.

**6.2 Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp, chi phí các mảng hoạt động****➤ Cơ cấu doanh thu thuần****Cơ cấu doanh thu thuần của UEM***Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		09 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
Doanh thu bán hàng hóa, DT khác	1.370.200	0,001%	-	0,00%	695.640	0,001%
Doanh thu bán thành phẩm	234.174.886.555	99,999%	180.695.918.828	100,00%	97.252.029.603	99,999%
Tổng cộng	234.176.256.755	100,000%	180.695.918.828	100,00%	97.252.725.243	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý III/2024 của UEM

Căn cứ số liệu về cơ cấu doanh thu thuần của Công ty, doanh thu từ hoạt động bán thành phẩm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần với tỷ trọng lần lượt là 99,999% và 100% trong 2 năm 2022 và 2023. Doanh thu bán thành phẩm chủ yếu đến từ việc bán các sản phẩm cơ khí.

Doanh thu đối với các bên liên quan của UEM*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		09 tháng đầu năm 2024	
		Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
I.	Trong Tập đoàn	231.374.662.530	98,80%	148.452.028.063	82,16%	56.139.308.423	57,73%
1.	Công ty Than Mạo Khê-TKV	7.386.504.638	3,15%	4.074.081.811	2,25%	2.011.396.064	2,07%
2.	Công ty CP than Hà Lâm-Vinacomin	18.160.515.482	7,76%	4.232.289.691	2,34%	3.097.630.000	3,19%
3.	Cty CP chế tạo máy-Vinacomin	247.054.000	0,11%	-	0,00%	-	0,00%
4.	Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin	-	0,00%	25.000.000	0,01%	103.912.000	0,11%
5.	Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin	37.305.484.745	15,93%	20.473.008.310	11,33%	11.480.809.237	11,81%
6.	Công ty kho vận Đá Bạc-Vinacomin	37.932.197.804	16,20%	6.850.457.081	3,79%	9.060.982.620	9,32%



STT	Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		09 tháng đầu năm 2024	
		Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
7.	Công ty Than Dương Huy-TKV	20.649.646.873	8,82%	24.952.193.195	13,81%	10.578.130.523	10,88%
8.	Công ty Than Nam Mẫu-TKV	40.763.517.791	17,41%	38.505.509.095	21,31%	(232.614.237)	-0,24%
9.	Công ty Than Quang Hanh-TKV	23.292.115.915	9,95%	8.171.723.117	4,52%	3.680.639.937	3,78%
10.	Công ty Than Thống Nhất-TKV	626.961.080	0,27%	1.244.939.477	0,69%	639.380.894	0,66%
11.	Công ty xây lắp mỏ TKV	2.753.488.029	1,18%	1.823.758.515	1,01%	1.267.569.029	1,30%
12.	Công ty Than Uông Bí-TKV	13.729.887.711	5,86%	13.872.628.328	7,68%	-	0,00%
13.	Công ty Than Hòn Gai - TKV	2.570.380.000	1,10%	300.550.000	0,17%	-	0,00%
14.	Công ty Than Hạ Long-TKV	5.937.900.503	2,54%	3.686.310.002	2,04%	675.417.737	0,69%
15.	Công ty Than Khe Chàm-TKV	447.139.400	0,19%	673.969.233	0,37%	-	0,00%
16.	Công ty CP than Núi Béo-Vinacomin	1.208.318.280	0,52%	866.391.456	0,48%	-	0,00%
17.	Công ty TNHH MTV Môi trường-TKV	1.370.200	0,00%	2.371.500	0,00%	632.400	0,00%
18.	Công ty Than Mông Dương-Vincomin	18.302.180.079	7,82%	18.696.847.252	10,35%	13.775.422.219	14,16%
19.	Trường CD nghề than Khoáng Sản Việt Nam	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
20.	Công ty nhiệt điện Đông Triều TKV	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
21.	Viện KH công nghệ mỏ	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
22.	Công ty CP cơ khí và áp lực VVMI	60.000.000	0,03%	-	0,00%	-	0,00%
II.	Ngoài tập đoàn	2.801.594.225	1,20%	32.243.890.765	17,84%	41.113.416.820	42,27%
	Tổng cộng	234.176.256.755	100%	180.695.918.828	100%	97.252.725.243	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý III/2024 của UEM

Trong 9 tháng đầu năm 2024, UEM ghi nhận kết quả doanh thu thuần từ các đơn vị trong cùng Tập đoàn khá khiêm tốn, chỉ đạt 56.139.308.423 đồng, chiếm 57,73% tổng

doanh thu thuần; trong khi đó, doanh thu thuần từ các đơn vị ngoài Tập đoàn đạt 41.113.416.820 đồng, chiếm 42,27% tổng doanh thu thuần. Nguyên nhân của sự sụt giảm này đến từ việc theo quy định tại Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023, UEM là công ty con của TKV nên không được trực tiếp đấu thầu với các công ty của TKV mà các Công ty ngoài TKV làm nhà thầu chính và Công ty phải làm nhà thầu phụ.

➤ **Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Cơ cấu lợi nhuận gộp UEM

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		09 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
LN gộp bán hàng hóa, LN gộp khác	-	0,00%	-	0%	-	0,00%
LN gộp bán thành phẩm	24.591.603.289	10,50%	20.008.638.836	11,07%	11.439.135.946	11,76%
Tổng cộng	24.591.603.289	10,50%	20.008.638.836	11,07%	11.439.135.946	11,76%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý III/2024 của UEM

➤ **Cơ cấu chi phí**

Cơ cấu chi phí của UEM

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		09 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
Giá vốn hàng bán	209.584.653.466	89,50%	160.687.279.992	88,93%	85.813.589.297	88,24%
Chi phí tài chính	1.676.204.156	0,72%	1.804.457.778	1,00%	1.459.617.930	1,50%
Chi phí bán hàng	3.419.336.897	1,46%	-1.226.778.039	-0,68%	-942.019.575	-0,97%
Chi phí quản lý DN	15.932.602.110	6,80%	15.558.124.719	8,61%	10.149.841.703	10,44%
Chi phí khác	191.500.000	0,08%	332.669.658	0,18%	89.600.000	0,09%
Tổng cộng	230.804.296.629	98,56%	177.155.754.108	98,04%	96.570.629.355	99,30%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý III/2024 của UEM

Trong cơ cấu chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất, tiếp đến là chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, chi phí tài chính và chi phí khác.

Giá vốn hàng bán, Chi phí tài chính, Chi phí quản lý doanh nghiệp và Chi phí khác chiếm tỷ trọng khá ổn định trên doanh thu thuần trong năm 2022, năm 2023 và 09 tháng đầu năm 2024 do Công ty đã có chính sách kiểm soát chi phí hợp lý.

Trong năm 2023 và 09 tháng đầu năm 2024, Chi phí bán hàng của UEM bị âm, lần lượt đạt -1.226.778.039 đồng và -942.019.575 đồng do UEM đã thực hiện hoàn nhập chi phí bảo hành sản phẩm.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

7.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của UEM

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ tăng/giảm 2023/2022	Q3/2024
Tổng giá trị tài sản	107.152.036.829	81.226.814.204	-24,19%	92.706.159.691
Vốn chủ sở hữu	28.402.210.348	28.003.619.718	-1,40%	25.833.449.739
Doanh thu thuần	234.176.256.755	180.695.918.828	-22,84%	97.252.725.243
Lợi nhuận gộp	24.591.603.289	20.008.638.836	-18,64%	11.439.135.946
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.566.879.451	3.876.854.898	8,69%	773.616.746
Lợi nhuận khác	1.038.152.974	432.526.802	-58,34%	615.609.918
Lợi nhuận trước thuế	4.605.032.425	4.309.381.700	-6,42%	1.389.226.664
Lợi nhuận sau thuế	3.670.889.940	3.272.299.310	-10,86%	1.102.129.331
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	73,06%	74,51%	1,45%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý III/2024 của UEM

Theo BCTC kiểm toán của UEM, Tổng tài sản năm 2023 của Công ty giảm khoảng 24,19% so với năm 2022, từ 107.152.036.829 đồng năm 2022 xuống còn 81.226.814.204 đồng năm 2023. Nguyên nhân là do trong năm 2023, phải thu khách hàng là bên liên quan của Công ty giảm khoảng 62,54%.

Bên cạnh đó, doanh thu thuần của Công ty năm 2023 cũng ghi nhận mức giảm đáng kể, từ 234.176.256.755 đồng năm 2022 xuống còn 180.695.918.828 đồng năm 2023, tương đương với mức giảm 22,84% so với năm 2022. Trong 9 tháng đầu năm 2024, UEM ghi nhận kết quả doanh thu thuần lũy kế khá khiêm tốn, chỉ đạt 97.252.725.243 đồng. Nguyên nhân của sự sụt giảm này đến từ việc trong năm 2023 và năm 2024, UEM không được trực tiếp tham gia đấu thầu với các khách hàng là công ty con của TKV theo quy định tại Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; và do sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị hoạt động trong ngành cơ khí ngoài TKV.

Trong năm 2023, UEM đã thực hiện hoàn nhập chi phí dự phòng bảo hành sản phẩm (2.251.267.864 tỷ đồng), từ đó dẫn đến việc lợi nhuận sau thuế năm 2023 của UEM

đạt 3.272.299.310 đồng, chỉ giảm 10,86% so với năm 2022.

7.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của UEM trong 2 năm vừa qua

➤ Thuận lợi:

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) là một tập đoàn lớn với nhiều mối quan hệ trong ngành than và khoáng sản, điều này giúp cho CTCP Cơ điện Uông Bí có thể dễ dàng nhận được sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và chiến lược phát triển. Chính sách ưu đãi, chương trình hợp tác và các cơ chế hỗ trợ từ Tập đoàn đã tạo điều kiện thuận lợi để công ty duy trì hoạt động ổn định và mở rộng quy mô.

Các ngành công nghiệp năng lượng và khai khoáng, đặc biệt là than, vẫn đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Sự phục hồi của các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và sự phát triển của ngành năng lượng đã tạo ra nhu cầu tăng cao về các sản phẩm cơ điện, đặc biệt là các sản phẩm phục vụ khai thác và chế biến than, khoáng sản.

Trong hai năm qua, CTCP Cơ điện Uông Bí đã áp dụng những cải tiến trong quản lý sản xuất, tối ưu hóa quy trình và nâng cao năng suất lao động. Điều này giúp Công ty tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng khả năng cạnh tranh.

➤ Khó khăn:

Mặc dù đại dịch Covid-19 đã qua đi, nhưng các tác động kinh tế và xã hội do đại dịch gây ra vẫn còn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các yếu tố như gián đoạn chuỗi cung ứng, thiếu hụt lao động, cũng như sự thay đổi trong nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đều là những khó khăn mà công ty phải đối mặt. Sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành vẫn quyết liệt. Các mặt hàng truyền thống tiếp tục bị chia sẻ thị phần.

Giá nguyên liệu đầu vào (như thép, linh kiện điện tử, vật liệu xây dựng...) đã trải qua sự biến động mạnh trong 2 năm qua do các yếu tố toàn cầu như khủng hoảng năng lượng, sự thiếu hụt nguồn cung hoặc lạm phát. Điều này có thể làm tăng chi phí sản xuất của công ty, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

Ngành cơ điện, đặc biệt là trong các lĩnh vực phục vụ ngành khai khoáng, đang phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các công ty trong nước và quốc tế. Các công ty khác có thể có lợi thế về công nghệ mới, giá thành thấp hoặc các chiến lược tiếp thị hiệu quả hơn, khiến CTCP Cơ điện Uông Bí gặp khó khăn trong việc duy trì thị phần và mở rộng quy mô.

Các quy định trong Luật, Nghị định, Thông tư về đấu thầu dẫn đến Công ty có tỷ lệ vốn nhà nước lớn hơn 30% và nhỏ hơn 50% không được tham gia hoặc trực tiếp tham gia đấu thầu các gói thầu trong Tập đoàn dẫn đến khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Có sự chuyển dịch lao động chấp dứt hợp đồng và lao động nghỉ hưu trong khi thị trường tuyển dụng lao động cơ khí không có dẫn đến khó khăn trong công tác tuyển dụng, có thời điểm thiếu lao động lành nghề cho sản xuất.

8. Vị thế của UEM so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của UEM trong ngành

CTCP Cơ điện Uông Bí - Vinacomin là một thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin), một trong những tập đoàn lớn và có ảnh hưởng nhất trong ngành khai khoáng và năng lượng tại Việt Nam. Đây là yếu tố giúp công ty có nhiều lợi thế về tài chính, công nghệ, và mối quan hệ trong ngành.

Công ty có thể tận dụng nguồn lực tài chính mạnh mẽ từ tập đoàn mẹ. Điều này không chỉ giúp công ty duy trì sự ổn định tài chính mà còn tạo ra những cơ hội hợp tác, đặc biệt trong các dự án lớn phục vụ cho các mỏ khai thác than và khoáng sản của Vinacomin.

Là đơn vị có truyền thống trong ngành với hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Công ty có nhiều kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ cơ điện, bảo trì, sửa chữa và lắp đặt thiết bị cho các dự án khai thác mỏ, đặc biệt là trong ngành than và khoáng sản. Kinh nghiệm này tạo cho công ty một lợi thế cạnh tranh trong việc đáp ứng nhu cầu đặc thù của các dự án khai khoáng, yêu cầu về kỹ thuật cao và tính chuyên môn hóa.

Nhờ vào việc có nguồn lực mạnh mẽ từ Vinacomin, CTCP Cơ điện Uông Bí có thể tham gia vào các dự án lớn của ngành khai khoáng mà các đối thủ nhỏ hơn không có khả năng tham gia. Các công ty lớn khác trong ngành cũng có thể không có đủ nguồn lực tài chính và chuyên môn để thực hiện những dự án quy mô lớn và yêu cầu công nghệ cao.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành khai khoáng ở Việt Nam, đặc biệt là khai thác than và các khoáng sản khác, vẫn giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Dù chính phủ đang thúc đẩy chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, trong ngắn hạn, nhu cầu về than cho các nhà máy nhiệt điện và các ngành công nghiệp chế biến vẫn rất lớn. Các dự án khai thác than mở rộng và phát triển sẽ tạo ra nhu cầu tăng trưởng về các thiết bị cơ điện chuyên dụng, từ các máy móc khai thác đến các hệ thống điện, băng tải, thiết bị bảo trì và sửa chữa. Đặc biệt, các mỏ khai thác

mới hoặc các mỏ đang mở rộng quy mô đều cần phải trang bị các hệ thống cơ điện tiên tiến, hiện đại, nhằm tăng hiệu suất khai thác và giảm chi phí.

Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam đã và đang áp dụng các chính sách bảo vệ môi trường nghiêm ngặt đối với hoạt động khai khoáng. Điều này thúc đẩy các công ty trong ngành phải đầu tư vào công nghệ sạch và hiệu quả hơn. Những yêu cầu về giảm thiểu khí thải, bảo vệ nguồn nước và đất đai trong quá trình khai thác khoáng sản sẽ làm gia tăng nhu cầu về các thiết bị cơ điện xanh. Các công ty cơ điện cần phát triển các giải pháp sử dụng ít năng lượng, thân thiện với môi trường, cũng như giảm thiểu tác động xấu đến hệ sinh thái. Với sự hỗ trợ từ Vinacomin, CTCP Cơ điện Uông Bí có thể tận dụng cơ hội này để nghiên cứu và cung cấp các giải pháp cơ điện bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về công nghệ sạch.

Nhiều mỏ khai khoáng tại Việt Nam đã đi vào khai thác trong nhiều năm, dẫn đến nhu cầu bảo trì, sửa chữa và nâng cấp cơ sở hạ tầng và thiết bị cơ điện ngày càng lớn. Các thiết bị khai thác như máy xúc, băng tải, máy nghiền, hệ thống điện, sau một thời gian sử dụng, sẽ cần phải bảo trì hoặc thay thế để duy trì hiệu suất hoạt động. Điều này tạo ra nhu cầu không nhỏ về các dịch vụ bảo trì, sửa chữa và nâng cấp thiết bị cơ điện. Với khả năng cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa và thay thế các hệ thống cơ điện, CTCP Cơ điện Uông Bí có thể tận dụng cơ hội này để mở rộng thị trường và gia tăng doanh thu ổn định.

Việc đầu tư vào các dự án khai thác mỏ mới và mở rộng các mỏ hiện có là một xu hướng rõ rệt trong ngành khai khoáng ở Việt Nam. Chính phủ đang khuyến khích đầu tư vào khai thác khoáng sản để phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế trong dài hạn. Các công ty khai khoáng sẽ phải đầu tư mạnh mẽ vào thiết bị cơ điện để phục vụ các dự án này. Đặc biệt, các dự án khai thác quy mô lớn sẽ yêu cầu công ty cung cấp các giải pháp cơ điện toàn diện, từ thiết kế, lắp đặt đến bảo trì. CTCP Cơ điện Uông Bí, với mối quan hệ chặt chẽ với Vinacomin, có thể tham gia vào các dự án lớn, tận dụng tiềm lực tài chính và chuyên môn kỹ thuật để phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực này.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động

Tổng số lao động của Tổng Công ty tại ngày 30/09/2024 là **164** người, cơ cấu lao động được thể hiện trong bảng sau:

Cơ cấu lao động của UEM tại thời điểm 30/09/2024

	Phân loại theo trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ
	Phân theo trình độ		
1	Trình độ trên đại học	0	0,00%
2	Đại học, cao đẳng	63	38,41%
3	Trung cấp	38	23,17%
4	Lao động khác	63	38,41%
	Tổng cộng	164	100%

Nguồn: UEM

9.2 Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

✚ Chế độ làm việc với người lao động:

Thời gian làm việc: Thời gian làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Các chế độ nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm đau thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát. Đối với lao động trực tiếp công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

✚ Chính sách lương:

Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bảng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh và hàng tháng được chi trả một lần. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Công ty.

✚ Chính sách thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản

xuất kinh doanh của Công ty.

✚ **Bảo hiểm và phúc lợi:**

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho CBCNV. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Hàng năm, vào dịp hè Công ty tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát; nhân dịp 8/3 Công ty tổ chức thăm quan, du lịch; tổ chức tặng quà nhân dịp sinh nhật, tặng quà cho con CBCNV nhân dịp 1/6, tết trung thu; tổ chức thăm và tặng quà CBCNV có hoàn cảnh khó khăn

✚ Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty như sau:

Thu nhập bình quân của CBCNV của UEM qua các năm

Năm	Mức thu nhập bình quân
Năm 2022	12.400.000 đồng/người/tháng
Năm 2023	11.800.000 đồng/người/tháng

Nguồn: UEM

10.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Chính sách tuyển dụng: chính sách tuyển dụng công bằng, minh bạch cho tất cả các vị trí tại Trụ sở chính và Công ty thành viên. UEM có Quy chế và Quy trình tuyển dụng được ban hành bằng văn bản và được thực hiện tại Trụ sở chính và các công ty thành viên. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách Đào tạo: Bên cạnh các quy định, quy trình tuyển dụng, Công ty cũng luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cho cán bộ công nhân viên thông qua các hình thức đào tạo nội bộ và sử dụng các chương trình đào tạo từ bên ngoài. Các cán bộ công nhân viên có yêu cầu học tập cũng được Công ty hỗ trợ chi phí cho các khóa nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn.

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả

cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHCĐ quyết định trên nguyên tắc sau:

Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phân góp vốn.

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình chi trả cổ tức các năm qua của Công ty như sau:

Tình hình chi trả cổ tức qua các năm của UEM

Stt	Năm trả cổ tức	Ngày trả cổ tức	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Ghi chú
1	2022	24/05/2023	11%	Đã chi trả bằng tiền mặt
2	2023	22/05/2024	10%	Đã chi trả bằng tiền mặt

Nguồn: UEM

11. Tình hình tài chính

11.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Theo Báo cáo tài chính của Công ty, khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Bảng số năm khấu hao TSCĐ hữu hình

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 10 năm
Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
Thiết bị quản lý	03 – 05 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của UEM

Công ty luôn thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

11.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin cam kết đã thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi của các khoản nợ theo quy định tại các hợp đồng/cam kết và không

có nợ quá hạn tính đến thời điểm hiện tại.

11.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Tính đến thời điểm 30/09/2024, Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến thuế theo quy định.

Tình hình các khoản phải nộp theo luật định của UEM tại các thời điểm như sau:

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	943.784.928	1.064.307.482	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	338.922.751	182.098.813	187.097.333
Thuế thu nhập cá nhân	-	25.210.594	-
Thuế khác	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.282.707.679	1.271.616.889	187.097.333

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý III/2024 của UEM

Trong năm 2023, UEM đã nhận Quyết định số 5756/QĐ-CTQNI ngày 12/06/2023 của Tổng Cục thuế tỉnh Quảng Ninh về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn, và Quyết định số 6475/QĐ-CTQNI ngày 26/06/2023 của Tổng Cục thuế tỉnh Quảng Ninh về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế. UEM đã thực hiện đóng các khoản phạt trên theo đúng nội dung của các Quyết định.

11.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tình hình trích lập các quỹ của UEM

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	708.344.710	759.517.650	1.034.212.960
Quỹ đầu tư phát triển	350.320.408	350.320.408	350.320.408
Tổng cộng	1.058.665.118	1.109.838.058	1.384.533.368

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý III/2024 của UEM

**11.5 Tình hình công nợ****➤ Tình hình các khoản phải thu****Tình hình các khoản phải thu của UEM***Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Các khoản phải thu ngắn hạn	69.528.995.805	40.654.670.075	36.657.317.227
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	69.508.031.753	39.671.655.299	36.585.568.562
Trả trước cho người bán ngắn hạn	20.964.052	943.281.613	56.647.661
Phải thu ngắn hạn khác	-	39.733.163	15.101.004
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng	69.528.995.805	40.654.670.075	36.657.317.227

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý III/2024 của UEM***➤ Tình hình các khoản phải trả****Tình hình các khoản nợ phải trả của UEM***Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Nợ ngắn hạn	78.749.826.481	53.223.194.486	66.872.709.952
Phải trả người bán ngắn hạn	38.364.467.263	20.009.157.223	20.677.658.053
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	1.398.713.250	55.118.250
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.282.707.679	1.271.616.889	187.097.333
Phải trả người lao động	4.284.590.812	3.216.176.315	984.997.906
Chi phí phải trả ngắn hạn	139.190.913	297.738.067	87.480.000
Phải trả ngắn hạn khác	82.702.423	56.246.348	196.303.457
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	29.042.356.366	23.619.830.293	42.645.643.542
Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.845.466.315	2.594.198.451	1.004.198.451
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	708.344.710	759.517.650	1.034.212.960
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	78.749.826.481	53.223.194.486	66.872.709.952

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý III/2024 của UEM***11.6 Tình hình dư nợ vay****Tình hình dư nợ của UEM***Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Vay ngắn hạn	29.042.356.366	23.619.830.293	42.645.643.542
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Uông Bí	2.110.832.405	10.108.204.333	-

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh	26.931.523.961	13.511.625.960	-
Tổng cộng	29.042.356.366	23.619.830.293	42.645.643.542

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý III/2024 của UEM

- (i) Khoản vay ngắn hạn với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Uông Bí theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2023-HĐCVHM/NHCT304-CDUB ngày 24/08/2023 với hạn mức 20.000.000.000 VNĐ nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Các khoản vay có thời hạn 06 tháng và chịu lãi suất từ 7,0 – 8,8%/năm, lãi vay được thanh toán định kỳ hàng tháng và gốc vay được thanh toán một lần khi đáo hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.
- (ii) Khoản vay ngắn hạn với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2023/HM/NTQN-CDUB ngày 20/11/2023 với hạn mức 30.000.000.000 VNĐ nhằm mục đích tài trợ các nhu cầu vay ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Các khoản vay có thời hạn 06 tháng và chịu lãi suất từ 6,8 – 8,0%/năm, lãi vay được thanh toán định kỳ hàng tháng và gốc vay được thanh toán một lần khi đáo hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản theo các hợp đồng thế chấp sau:
- Thế chấp tài sản là máy móc thiết bị thuộc sở hữu hợp pháp theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/2020/MMTB/TC/NTQN-CDUB ngày 28 tháng 2 năm 2020.
 - Thế chấp tài sản là máy móc thiết bị thuộc sở hữu hợp pháp theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/2022/MMTB/TC/NTQN-CDUB ngày 14 tháng 10 năm 2022.
 - Thế chấp tài sản là quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng mua bán ký giữa Công ty và các bên có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng số 01/2023/QDN/NTQN-CDUB ngày 13 tháng 09 năm 2023.
 - Thế chấp tài sản là hàng hóa luân chuyển theo hợp đồng thế chấp hàng hóa số 01/2023/HTK/NTQN-CDUB ngày 13 tháng 09 năm 2023.

Tình hình dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2023 của UEM đạt 23.619.830.293 đồng, giảm 18,67% so với cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, dư nợ vay có dấu hiệu tăng mạnh trong năm 2024, cụ thể tại 30/09/2024, dư nợ vay của UEM đạt 42.645.643.542 đồng. Nguyên

nhân là do UEM bán cho các doanh nghiệp thương mại ngoài TKV nên thu hồi công nợ chậm. Do đó, UEM phải thực hiện vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động.

11.7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	(lần)	1,20	1,30
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,89	0,78
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	(lần)	0,73	0,66
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(lần)	2,77	1,90
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	(lần)	7,37	6,19
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	(lần)	2,19	2,22
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(%)	1,57%	1,81%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(%)	12,98%	11,60%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(%)	3,82%	3,47%
LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	(%)	1,52%	2,15%
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	(đồng/cp)	1.100	1.000

Nguồn: Tính toán theo BCTC kiểm toán năm 2022 và 2023 của UEM

12. Tình hình tài sản

12.1 Tình hình tài sản cố định hữu hình

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2023

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
TSCĐ hữu hình	70.729.863.367	10.956.026.858	15,49%



Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	16.107.981.955	2.805.340.157	17,42%
Máy móc, trang thiết bị	48.804.846.230	8.135.782.450	16,67%
Phương tiện vận tải	5.186.517.182	-	0,00%
Thiết bị dụng cụ quản lý	630.518.000	14.904.251	2,36%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của UEM

- Giá trị còn lại cuối kỳ của Tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2023 là: 6.199.776.757 đồng.
- Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là: 49.939.706.724 đồng.

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2024

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
TSCĐ hữu hình	75.279.918.738	13.597.504.656	18,06%
Nhà cửa, vật kiến trúc	16.107.981.955	2.594.632.661	16,11%
Máy móc, trang thiết bị	53.354.901.601	10.993.285.241	20,60%
Phương tiện vận tải	5.186.517.182	-	0,00%
Thiết bị quản lý	630.518.000	9.586.754	1,52%

Nguồn: BCTC tự lập Quý III/2024 của UEM

- Giá trị còn lại cuối kỳ của Tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 0 đồng
- Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 52.054.888.542 đồng.

12.2 Tài sản cố định vô hình

Tình hình tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2023

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
TSCĐ vô hình	253.538.500	176.774.194	69,72%
Phần mềm máy tính	253.538.500	176.774.194	69,72%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của UEM



Tình hình tài sản cố định vô hình tại thời điểm 30/09/2024

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
TSCĐ vô hình	253.538.500	131.774.194	51,97%
Phần mềm máy tính	253.538.500	131.774.194	51,97%

Nguồn: BCTC tự lập Quý III/2024 của UEM

12.3 Tình hình đất đang quản lý, sử dụng

Hiện nay, Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin đang quản lý, sử dụng 1 mảnh đất. Thông tin cụ thể như sau:

Stt	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý
1	Tổ 13, Khu 8, P. Bắc Sơn, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	35.586,1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Làm trụ sở nhà máy	20 năm, hết hạn ngày 01/01/2036	Đất sở hữu	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CT07626 ngày 26/12/2017

Nguồn: UEM

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của UEM

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024			Năm 2025	
		Kế hoạch	Thực hiện (*)	%thực hiện so với kế hoạch	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Vốn chủ sở hữu	27.800.000.000	26.291.000.000	94,57%	27.532.000.000	4,72%



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024			Năm 2025	
		Kế hoạch	Thực hiện (*)	%thực hiện so với kế hoạch	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2024
2	Doanh thu thuần	155.000.000.000	152.661.144.136	98,07%	145.900.000.000	-4,43%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.120.000.000	1.560.000.000	50%	3.040.000.000	94,87%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,06		0,1	
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,01		0,02	
6	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	5%		10%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí – Vinacomin

(*) Số liệu thực hiện năm 2024 là số liệu ước tính của UEM.

Lưu ý: Kế hoạch năm 2025 nêu trên là kế hoạch kinh doanh dự kiến do UEM lập, Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua.

Để xây dựng được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận nêu trên, CTCP Cơ điện Uông Bí – Vinacomin căn cứ vào các yếu tố sau:

(i) Tận dụng, phát huy tốt các nguồn lực hiện có của UEM:

- Tập trung quản lý, điều hành hoàn thành mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra;
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế, tiếp tục giữ vững uy tín và thương hiệu các mặt hàng truyền thống của Công ty.

(ii) Bảo toàn vốn chủ sở hữu và vốn của các cổ đông:

- Chủ động nguồn vốn sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác thu nợ, tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn của Công ty;

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác khoán quản trị chi phí cho các đơn vị trong Công ty.
- (iii) **Tập trung quản lý, chỉ đạo công tác đầu tư và duy trì sản xuất theo chiều sâu nhằm đảm bảo phát triển ổn định Công ty trước mắt cũng như lâu dài:**
 - Tiếp tục nghiên cứu chế tạo phát triển các sản phẩm mới nhằm tạo thêm việc làm, mở rộng thị trường tiêu thụ ra ngoài ngành than.
- (iv) **Tiếp tục nghiên cứu tái cơ cấu lao động, kiện toàn công tác tổ chức cán bộ:**
 - Sắp xếp lại nhân lực trong các dây chuyền sản xuất;
 - Giải quyết các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
 - Quan tâm và có chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ cán bộ và nhân viên kỹ thuật nòng cốt, công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của UEM

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên cổ phần	:	Cổ phần Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin
2. Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	:	862.306 cổ phần (tương ứng 35,37% vốn điều lệ thực góp của UEM).
5. Giá khởi điểm đầu giá	:	38.400 đồng/CP.
6. Phương pháp/Cơ sở tính giá khởi điểm	:	Căn cứ theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và Nghị định số

167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ). Giá khởi điểm không thấp hơn các mức giá:

- Mức giá theo Chứng thư thẩm định giá số 014/2024/1612.002.KT7 ngày 16/12/2024 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành là 38.400 đồng/cổ phần;
- Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã cổ phiếu UEM;
- Giá tham chiếu của mã cổ phiếu UEM trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.

	:	(*) Chứng thư thẩm định giá số 014/2024/1612.002.KT7 ngày 16/12/2024 sử dụng 03 phương pháp thẩm định giá bao gồm: Phương pháp tài sản; Phương pháp chiết khấu dòng tiền; Chiết khấu dòng tiền tự do vốn chủ sở hữu; và Phương pháp giá giao dịch.
7. Phương thức chuyển nhượng vốn	:	Bán đấu giá công khai thông thường
8. Tổ chức đấu giá	:	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
9. Thời gian thực chuyển nhượng vốn dự kiến	:	Quý I năm 2025.
10. Thủ tục và thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	:	Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần.
11. Tiền đặt cọc	:	Bằng 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo mức Giá khởi điểm đấu giá ($10\% \times \text{tổng số cổ phần đặt mua} \times \text{Giá khởi điểm đấu giá}$).
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài	:	100% (theo tài liệu của Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin cung cấp).
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	:	Toàn bộ cổ phần UEM do TKV nắm giữ là cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng theo quy định pháp luật hiện

vốn	hành.
14. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)	Tại Điều 15 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, TKV phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
15. Địa điểm công bố thông tin	➤ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Địa chỉ: Số 3 phố Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Tel: (+84) 024. 3518 0141 Fax: (+84) 024. 3851 0724 Website: www.vinacomin.vn ➤ Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin Địa chỉ: Tổ 13, khu 8, Phường Bắc Sơn, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam Tel: 033 3854392 Fax: 033 3854358 Website: http://www.codienuongbi.vn ➤ Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) Trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Tel: +84 (24) 3928 8080 Fax : +84 (24) 3928 9888 Website: www.bvsc.com.vn ➤ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Trảng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (84-24) 39347620 Fax: (84.24) 39347818 Website: www.hnx.vn
16. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực	Hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin chi tiết được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần UEM do TKV sở hữu được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban

hiện chuyển nhượng
vốn

hành.

Tổ chức, cá nhân là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ và tổ chức, cá nhân sau khi mua cổ phiếu mà trở thành cổ đông lớn phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Luật Cạnh tranh do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 12/6/2018 và Nghị định số 35/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 24/3/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cạnh tranh và các văn bản có liên quan để hoàn tất các nghĩa vụ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định về góp vốn, mua cổ phần tại các doanh nghiệp Việt Nam, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 và các văn bản pháp luật liên quan về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chuyển nhượng vốn nhằm thực hiện chủ trương cơ cấu lại khoản vốn góp của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025.

Việc chuyển nhượng vốn chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin.



IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

Địa chỉ: Số 3 phố Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 024. 3518 0141

Fax: (+84) 024. 3851 0724

2. Công ty cổ phần có vốn được chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN

Địa chỉ: Tổ 13, khu 8, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 033 3854392

Fax: 033 3854358

3. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 (24) 38432171

Fax: +84 (24) 38472271

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, 2023 của UEM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (0)24 37833911/12/13

Fax: +84 (0)24 37833914

5. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Địa chỉ: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 3928 8080

Fax : +84 (24) 3928 9888

6. Tổ chức thực hiện đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39347620

Fax: (84.24) 39347818

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp Nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán cổ phần này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu. UEM là doanh nghiệp đã đăng ký giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội, do đó, chúng tôi khuyến nghị Nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin đã được công khai như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty cổ phần Cơ điện Ưng Bí - Vinacomin (UEM), Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC), và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn./.



Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2025

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ ANH TUẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NHŨ ĐÌNH HÒA



PHỤ LỤC

- Phụ lục I** : Quyết định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua phương án chào bán cổ phần tại Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin;
- Phụ lục II** : Tài liệu chứng minh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là chủ sở hữu hợp pháp số cổ phần đăng ký chào bán và số cổ phần này được phép chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Phụ lục III** : Báo cáo tài chính năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính Quý III năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí – Vinacomin.

